

Thực trạng kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn trong môi trường bệnh viện của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2022

Trần Thùy Dương^{1*}, Lê Tiến Thành¹

¹Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

***Tác giả liên hệ**

Trần Thùy Dương
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Điện thoại: 0899155289
Email:
thuyduong3001@gmail.com

Thông tin bài đăng

Ngày nhận bài: 23/06/2023
Ngày phản biện: 29/06/2023
Ngày duyệt bài: 14/08/2023

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn trong môi trường bệnh viện của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2022. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang khảo sát 253 sinh viên Điều dưỡng chính quy năm thứ 3 và năm thứ 4 đang học tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2022 bằng bộ câu hỏi khảo sát kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng. Phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 22.0. **Kết quả:** 70,0% sinh viên trong nghiên cứu có kiến thức đạt về PNC. điểm trung bình kiến thức về PNC là $29,2 \pm 3,9$ theo thang điểm từ 0-41. 71,5% sinh viên có thái độ tích cực về nội dung chương trình học hiện tại về PNC. Trên 85,0% sinh viên mong muốn được các đào tạo về kiến thức thực hành để tránh các nhiễm trùng thông qua sử dụng tình huống mô phỏng và cần được đào tạo thêm về kiến thức và kỹ năng về PNC. **Kết luận:** Với kết quả này có thể kỳ vọng sinh viên có nền tảng kiến thức tốt về PNC để có thể tham gia thực hành lâm sàng và sau khi ra trường các em có kiến thức tốt để áp dụng vào công việc trong tương lai.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, phòng ngừa chuẩn, sinh viên Điều dưỡng chính quy.

Knowledge, and attitudes about standard prevention among undergraduate nursing students at Hai Phong University of Medicine and Pharmacy in 2022

ABSTRACT: Objectives: To describe knowledge and attitudes about standard prevention in hospitals among undergraduate nursing students at Hai Phong University of Medicine and Pharmacy in 2022. **Methods:** A descriptive study was conducted on 253 nursing students from 3st to 4th year at Hai Phong University of Medicine and Pharmacy by using The questionnaire to assess the knowledge, and attitudes about standard prevention in hospitals among undergraduate nursing students. Data was analyzed by using SPSS 22.0 software. **Results:** 70.0% of students in the study had a satisfactory knowledge of standard precautions. The mean score of knowledge about standard prevention is 29.2 ± 3.9 on a scale of 0-41. 71.5% of students have a positive attitude about the current curriculum content on standard precautions. Over 85.0% of students expect to receive training in practical knowledge to avoid infections through the use of simulated situations and need further training in knowledge and skills on standard precautions. **Conclusion:** With this result, it can be expected that students have a good knowledge base about standard prevention to be able to participate in clinical practice, and after graduation, they have good knowledge to apply in future work.

Bản quyền © 2023 Tạp chí Khoa học sức khỏe

Keywords: Knowledge, attitudes, standard prevention, undergraduate nursing student.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phòng ngừa chuẩn (PNC) là tập hợp các biện pháp phòng ngừa áp dụng cho tất cả người bệnh trong các cơ sở khám chữa bệnh không phụ thuộc vào chẩn đoán, tình trạng nhiễm trùng và thời điểm chăm sóc của người bệnh dựa trên nguyên tắc coi tất cả máu, chất tiết và chất bài tiết (trừ mồ hôi) đều có nguy cơ lây truyền bệnh. Thực hiện PNC giúp phòng ngừa và kiểm soát lây nhiễm với máu, chất tiết và chất bài tiết (trừ mồ hôi) cho dù không nhìn thấy máu, chất tiết qua da không lành lặn và niêm mạc [1]

Nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) là một vấn đề đang được quan tâm và là thách thức đối với các cơ sở khám chữa bệnh. Năm 2002, theo ước tính của CDC tại Mỹ có 1,7 triệu người bệnh bị NKBV, trong đó 417,946 người bệnh NKBV tại các khoa hồi sức tích cực (24,6%). Nhiều nghiên cứu cho thấy rằng NKBV kéo dài thời gian điều trị, gia tăng chi phí điều trị, tăng sử dụng thuốc kháng sinh và làm tăng cả tỷ lệ tử vong [2]. Việc tuân thủ các biện pháp của phòng ngừa chuẩn đóng góp quan trọng vào việc giảm các nhiễm trùng bệnh viện liên quan đến chăm sóc y tế hạn chế cả sự lây truyền cho nhân viên y tế và người bệnh cũng như từ người bệnh sang môi trường, đảm bảo an toàn người bệnh, góp phần làm tăng chất lượng khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện..

Sinh viên Điều dưỡng là những Điều dưỡng sẽ hành nghề trong tương lai, cần phải trang bị cho họ những kiến thức và thái độ đúng về phòng ngừa chuẩn trước khi ra trường thực hành nghề nghiệp. Bên cạnh đó, trong quá trình tham gia thực hành lâm sàng tại bệnh viện sinh viên có cơ hội trực tiếp chăm sóc trên bệnh nhân trong khi các kinh nghiệm trên lâm sàng của sinh viên còn rất hạn chế, sẽ là nguy cơ lây nhiễm trong môi trường chăm

sóc nếu họ không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa chuẩn. Vì những lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài:

“Thực trạng kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn trong môi trường bệnh viện của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2022” với mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2022.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Điều dưỡng chính quy năm thứ 3 và năm thứ 4 đang học tại trường Đại Học Y Dược Hải Phòng trong thời gian nghiên cứu và đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn lựa chọn

Là sinh viên điều dưỡng chính quy năm 3, 4 trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Đã tham gia thực hành lâm sàng tại các cơ sở thực hành

Sinh viên đồng ý tham gia vào nghiên cứu

Tiêu chuẩn loại trừ

Sinh viên không đồng ý tham gia nghiên cứu
Sinh viên chưa tham gia thực hành tại bệnh viện

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 10 năm 2022 tại Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng. Thời gian thu thập số liệu tháng 4-6/2022

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu cắt ngang mô tả

Cỡ mẫu: toàn bộ sinh viên điều dưỡng chính quy năm thứ 3 và năm thứ 4 đang học tại trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

Phương pháp thu thập thông tin

Sử dụng bảng câu hỏi tự điền được thiết kế sẵn gồm 2 phần: thông tin chung và câu hỏi khảo sát kiến thức, thái độ của sinh viên về

Bản quyền © 2023 Tạp chí Khoa học sức khỏe

phòng ngừa chuẩn được xây dựng dựa trên bộ câu hỏi của tác giả Khubrani đã được dịch sang tiếng Việt và được góp ý hiệu chỉnh của các chuyên gia trong lĩnh vực KSNK trong nước đánh giá về mức độ phù hợp với thông tư 3671/QĐ-BYT năm 2012 của Bộ Y Tế. Bộ công cụ đã được khảo sát trên 94 sinh viên tại trường Đại học Y Hà Nội bởi Trần Thị Tuyết năm 2019 [3].

Tiêu chuẩn đánh giá

Mỗi lựa chọn đúng là 01 điểm, trả lời sai 0 điểm, điểm kiến thức tối đa là 41 điểm; điểm cut-off là từ 28 điểm trở lên (trả lời đúng $\geq 70\%$ số câu hỏi) được coi là có kiến thức đạt. Sử dụng thang đo Likert 5 để đánh giá về thái độ, có 5 câu hỏi mỗi câu tối đa 2 điểm, gộp mức rất đồng ý và mức đồng ý là 2 điểm, không có ý kiến gì 1 điểm, mức không đồng ý và rất không đồng ý 0 điểm. Sau đó, gộp những cá thể được 2 điểm vào nhóm thái độ tích cực, nhóm cá thể 1 điểm vào nhóm thái độ trung tính, nhóm còn lại thuộc nhóm thái độ không tích cực.

Các biến số trong nghiên cứu

Đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu

Kiến thức của sinh viên về phòng ngừa chuẩn bao gồm:

- Hiểu biết chung về phòng ngừa chuẩn
- Vệ sinh tay
- Phương tiện phòng hộ cá nhân
- Chất thải y tế và phòng ngừa tai nạn do vật

sắc nhọn

- Phòng ngừa cho nhân viên y tế

Thái độ của sinh viên về phòng ngừa chuẩn

Nhu cầu đào tạo, củng cố kiến thức thực hành về phòng ngừa chuẩn

Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu sau khi được nhập và làm sạch, phân tích trên phần mềm thống kê y học SPSS phiên bản 22.0. Tính giá trị trung bình, đếm tần số, tính phần trăm, khảo sát mối liên quan bằng test Chi-square. Chọn mức ý nghĩa là 0,05, nếu P (sig.) lớn hơn hoặc bằng 0,05 ta kết luận không có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê, nếu P (sig.) nhỏ hơn 0,05 ta kết luận có sự khác biệt ý nghĩa về mặt thống kê.

Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện sau khi được sự cho phép của hội đồng khoa học trường Đại học Y Dược Hải Phòng. Tất cả công cụ đo lường trong nghiên cứu đều được sự chấp thuận và cho phép sử dụng từ tác giả. Nghiên cứu không gây bất cứ ảnh hưởng gì bất lợi cho đối tượng và cộng đồng. Sinh viên khi tham gia nghiên cứu được cung cấp đầy đủ thông tin về nghiên cứu. Sinh viên có quyền rút ra khỏi nghiên cứu vào bất cứ thời điểm nào. Thông tin cá nhân của sinh viên đều được bảo mật, trong bảng câu hỏi khảo sát chỉ để mã số phiếu. Tất cả thông tin thu thập được chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu.

KẾT QUẢ

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n= 253)

	Đặc điểm	n	%
Giới	nữ	239	94,5
	nam	14	5,5
Năm học	Năm 3	165	56,7
	Năm 4	88	43,3
Đã tham gia đào tạo về PNC		253	100,0
Trong chương trình đào tạo chính quy		253	100,0

Các hình thức đào tạo về PNC	Thảo luận khi đi lâm sàng tại bệnh viện	25	9,8
Hội thảo, hội nghị và các hình thức khác		0	0,0
Sinh viên được nhận tài liệu về PNC		251	99,2

Nhận xét: Nghiên cứu đã khảo sát 253 sinh viên Điều dưỡng hệ chính quy. Trong đó, Chiếm chủ yếu là nữ (94,5%). Số lượng sinh viên năm thứ 3 là 165 sinh viên chiếm 56,7%, năm thứ 4 là 88 chiếm 43,3 %. 100% sinh viên trả lời rằng họ đã được học về PNC trong bài giảng lý thuyết tại trường và có 9,8% cho biết thêm họ đã tìm hiểu bổ sung về PNC qua thảo luận khi đi học lâm sàng tại bệnh viện.

Kiến thức về phòng ngừa chuẩn của sinh viên Điều dưỡng

Bảng 2. Đánh giá mức độ kiến thức của sinh viên (n=253)

Mức độ	Tổng chung n=253		Năm 3 n=165		Năm 4 n=88		p*
	n	%	n	%	n	%	
Đạt (≥ 28)	177	70,0	120	72,7	57	64,8	p>0,05
Không đạt (< 28)	76	30,0	45	27,3	31	35,2	
Điểm trung bình kiến thức (Mean ± SD)	29,2 ± 3,9		29,8 ± 4,1		28,1 ± 3,4		
* Chi-square							

Nhận xét: Kết quả thống kê về mức độ kiến thức về PNC của 253 sinh viên được thể hiện ở bảng 3.2 cho thấy, 70,0% sinh viên có kiến thức đạt, 30,0% kiến thức không đạt. Điểm trung bình kiến thức về PNC là 29,2 $\pm$ 3,9 theo thang điểm từ 0-41. Trong đó tỷ lệ kiến thức đạt của sinh viên năm thứ 3 là 120/165 sinh viên (chiếm 72,7%) cao hơn không đáng kể so với sinh viên năm thứ 4 là 64,8%, sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê.

Bảng 3. Điểm kiến thức về các nội dung phòng ngừa chuẩn (n=253)

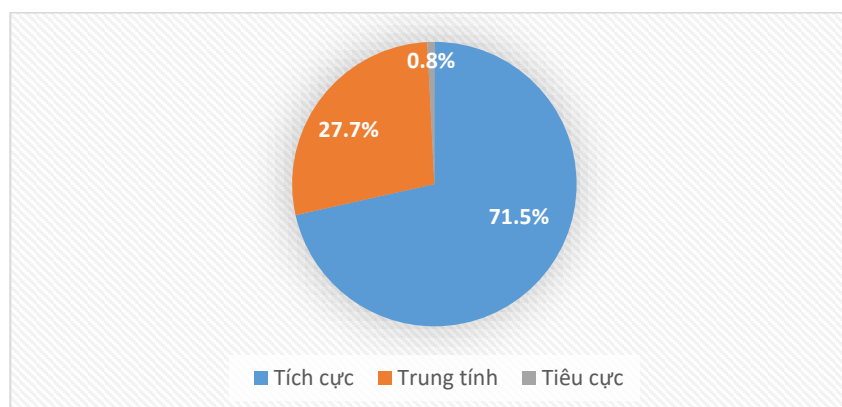
Nội dung	Tổng chung (Mean $\pm$ SD)	Năm 3 (Mean $\pm$ SD)	Năm 4 (Mean $\pm$ SD)	p*
Hiểu biết chung về PNC	3,8 $\pm$ 1,1	4,0 $\pm$ 1,1	3,6 $\pm$ 1,2	< 0,05
Hiểu biết về vệ sinh tay	7,1 $\pm$ 1,3	7,2 $\pm$ 1,3	6,7 $\pm$ 1,1	< 0,05
Hiểu biết về sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân	6,9 $\pm$ 2,0	7,1 $\pm$ 2,2	6,5 $\pm$ 1,6	< 0,05
Hiểu biết về vật sắc nhọn và tai nạn do vật sắc nhọn	5,5 $\pm$ 1,1	5,5 $\pm$ 1,0	5,3 $\pm$ 1,2	> 0,05
Hiểu biết về chăm sóc nhân viên y tế	6,0 $\pm$ 1,0	5,9 $\pm$ 1,0	6,1 $\pm$ 1,0	> 0,05
* Mann-Whitney test				

Nhận xét: Bảng 3.3 cho biết điểm trung bình kiến thức của các nội dung trong PNC: hiểu biết chung về PNC là $3,8 \pm 1,1$ (thang điểm 0-5), kiến thức về vệ sinh tay là $7,1 \pm 1,3$ (thang điểm 0-10), kiến thức về sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân là $6,9 \pm 2,0$ (thang điểm 0-9), kiến thức về vật sắc nhọn và tai nạn do vật sắc nhọn là $5,5 \pm 1,1$ (thang điểm 0-8), kiến thức về chăm sóc nhân viên y tế là $6,0 \pm 1,0$ (thang điểm 0-9). Khi so sánh điểm trung bình giữa 2 nhóm sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 thấy rằng điểm trung bình ở các nội dung kiến thức chung về PNC, vệ sinh tay, sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân của sinh viên năm thứ 3 cao hơn năm thứ 4, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Không thấy sự khác biệt điểm trung bình giữa 2 nhóm năm 3, năm 4 ở nội dung hiểu biết về vật sắc nhọn và tai nạn do vật sắc nhọn và chăm sóc nhân viên y tế.

Bảng 4. Thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên ($n=253$)

Nội dung	Mức độ đồng ý	
	n	%
Chương trình học hiện tại cung cấp đủ thông tin về PNC cho SV	232	91,7
Nên tổ chức các buổi tập huấn/ hướng dẫn về PNC cho SV	230	90,9
Giảng viên cung cấp đầy đủ kiến thức để tránh nhiễm trùng trong cơ sở y tế trước khi học lâm sàng.	241	95,3
Tôi cần được các đào tạo về kiến thức thực hành để tránh các nhiễm trùng thông qua sử dụng tình huống mô phỏng	220	87,0
Tôi cần được đào tạo thêm về kiến thức và kỹ năng về PNC	210	85,0

Nhận xét: Bảng 3.4 cho thấy thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với sự hài lòng nội dung chương trình học hiện tại về PNC: Lần lượt 91,7%, 90,9%, 95,3 % sinh viên đồng ý rằng chương trình học hiện tại cung cấp đủ thông tin về PNC cho SV, nên tổ chức các buổi tập huấn/ hướng dẫn về PNC cho SV và giảng viên đã cung cấp đầy đủ kiến thức để tránh nhiễm trùng trong cơ sở y tế trước khi học lâm sàng. Bên cạnh đó trên 85,0% sinh viên đồng ý rằng họ cần được các đào tạo về kiến thức thực hành để tránh các nhiễm trùng thông qua sử dụng tình huống mô phỏng và cần được đào tạo thêm về kiến thức và kỹ năng về PNC.



Hình 1. Thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên ($n=253$)

Nhận xét: Có 71,5% sinh viên có thái độ tích cực về nội dung chương trình học hiện tại về PNC, 27,7% sinh viên có thái độ trung tính, 0,8% sinh viên có thái độ tiêu cực.

BÀN LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện nhằm khảo sát kiến thức về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng và thái độ của sinh viên đối với chương trình học hiện tại. Qua đó đưa ra các bằng chứng khoa học trong việc hỗ trợ, bổ sung nội dung chương trình đào tạo PNC thích hợp cho sinh viên điều dưỡng khi đi thực hành lâm sàng.

Trong nghiên cứu của chúng tôi (Bảng 1), đối tượng nghiên cứu có tỷ lệ nữ giới chiếm chủ yếu (94,5%) cũng tương đồng với các nghiên cứu trước đó [4],[3]. Điều này là phù hợp với hình thức đào tạo và đặc thù riêng của chuyên ngành Điều dưỡng, một ngành luôn luôn có tỷ lệ nữ giới chiếm ưu thế. Khi nghiên cứu các đặc điểm chung liên quan đến đào tạo PNC 100% sinh viên trả lời rằng họ đã được hoặc về PNC trong bài giảng lý thuyết tại trường và có 17,8% cho biết thêm họ đã tìm hiểu bổ sung về PNC qua thảo luận khi đi học lâm sàng tại bệnh viện. Kết quả này cho thấy sinh viên đã được trang bị đầy đủ kiến thức trước khi tham gia học tại lâm sàng.

Theo kết quả tại bảng 2, có 70,0% sinh viên có kiến thức đạt về phòng ngừa chuẩn. Kết quả của nghiên cứu cũng chỉ ra điểm trung bình kiến thức về PNC là $29,2 \pm 3,9$ theo thang điểm từ 0-41. Tỷ lệ này cao hơn so với một số nghiên cứu trước đây như: nghiên cứu của Nguyễn Thùy Linh khảo sát trên 388 sinh viên năm 3 và năm 4 của Trường Đại học Y Dược Hải phòng năm 2019 tỷ lệ đạt là 15,3% [5]; nghiên cứu của Vũ Thị Thu Thủy khảo sát trên 337 sinh viên Điều dưỡng năm thứ 2 Đại học Y khoa Vinh có tỷ lệ đạt là 5,9% [6], nghiên cứu của Bùi Văn Tùng khảo sát 444 sinh viên y đa khoa, y học cổ truyền, cử nhân kỹ thuật y học... cho thấy điểm kiến thức đạt về PNC 64,2% [7]. Có sự khác biệt này có thể do trong nghiên cứu này chúng tôi tập trung

khảo sát trên sinh viên Điều dưỡng là đối tượng tiếp xúc và trực tiếp thực hiện các thủ thuật trên bệnh nhân nhiều nhất nên đòi hỏi các em phải thường xuyên thực hành các nội dung PNC nhiều hơn, đồng thời 2 năm học qua các em trải qua việc vừa học vừa song song với việc hỗ trợ chống dịch Covid-19 nên việc kiến thức được bổ sung lặp lại cũng nhiều hơn. Kết quả nghiên cứu này thấp hơn nghiên cứu của Trần Thị Tuyết khảo sát 94 sinh viên Điều dưỡng năm cuối trường Đại học Y Hà nội tỷ lệ kiến thức đạt là 97,0% [3], có sự khác biệt như vậy do trong nghiên cứu của chúng tôi điểm cut-off là từ 28 điểm trở lên (trả lời đúng $\geq 70\%$ số câu hỏi được coi là đạt) còn nghiên cứu của Trần Thị Tuyết ở mức thấp hơn (điểm cut-off là từ 24 điểm). Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 30,0% sinh viên có kiến thức không đạt trong nghiên cứu này cho thấy cũng cần có thêm các chương trình bổ sung trước khi sinh viên đi thực hành lâm sàng tại bệnh viện, tăng cường các bài kiểm tra kiến thức của sinh viên hoặc bổ sung nhắc lại kiến thức vào các bài pretest khi sinh viên tham gia các môn học lâm sàng. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra không có sự khác biệt đáng kể về kiến thức PNC của sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4.

Bảng 3 cho biết điểm trung bình kiến thức của các nội dung trong PNC trong đó, hiểu biết chung về PNC là $3,8 \pm 1,1$ (thang điểm 0-5) của nhóm sinh viên điều dưỡng tham gia nghiên cứu cho thấy những kiến thức tổng quát về PNC còn hạn chế, kết quả nghiên cứu này cũng tương đương của Trần Thị Tuyết ($3,51 \pm 0,9$) [3]. Vệ sinh tay và sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân là một trong những nội dung quan trọng của PNC, trong nghiên cứu này kiến thức về vệ sinh tay và sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân sinh viên có điểm khá tốt lần lượt là $7,1 \pm 1,3$ (thang điểm 0-10), $6,9 \pm 2,0$ (thang điểm 0-

9), kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Racheal và cộng sự cho thấy sinh viên của họ đã thể hiện tốt về kiến thức về vệ sinh tay [8]. Có kết quả trên có thể do 2 nội dung này khá gần gũi là sử dụng thường xuyên khi thực hiện thủ thuật trên lâm sàng, bên cạnh đó nội dung vệ sinh tay không chỉ đề cập trong mỗi PNC mà còn thường xuyên được đề cập đến trong các nội dung khác để phòng nhiễm khuẩn bệnh viện. Kết quả nghiên cứu này thấp hơn không đáng kể so với nghiên cứu của Trần Thị Tuyết lần lượt là $8,29 \pm 1,2$, $7,06 \pm 1,3$ [3]. Khi so sánh nội dung kiến thức về vệ sinh tay và phương tiện phòng hộ cá nhân của sinh viên năm 3 và năm 4 thấy rằng điểm trung bình ở các nội dung kiến thức chung về PNC, vệ sinh tay, sử dụng các phương tiện phòng hộ cá nhân của sinh viên năm thứ 3 cao hơn năm thứ 4, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Khi nghiên cứu nội dung kiến thức về vật sắc nhọn, tai nạn do vật sắc nhọn và chăm sóc nhân viên y tế sinh viên có điểm kiến thức lần lượt là $5,5 \pm 1,1$ (thang điểm 0-8), $6,0 \pm 1,0$ (thang điểm 0-9), tương đồng với các chủ đề kiến thức khác của PNC trong nghiên cứu này. Điểm nội này cũng tương đồng so với nghiên cứu của Trần Thị Tuyết lần lượt là $5,74 \pm 0,9$, $6,29 \pm 0,9$ [3]. Không thấy sự khác biệt điểm trung bình giữa 2 nhóm năm 3, năm 4.

Kết quả bảng 4 và biểu đồ 1 cho thấy 71,5% sinh viên thái độ tích cực về nội dung chương trình học hiện tại về PNC. Kết quả nghiên cứu này cao hơn một số nghiên cứu trước đó như: nghiên cứu của Nguyễn Thùy Linh thấy rằng 41,3% sinh viên có thái độ tích cực về chương trình đào tạo phòng ngừa chuẩn [5]; Nghiên cứu của Vũ Thị Thu Thủy cho biết sinh viên có thái độ tích cực về chương trình đào tạo phòng ngừa chuẩn là 65,9% [6]. Bên cạnh đó kết quả nghiên cứu này cũng cho biết 91,7% sinh viên đồng ý rằng chương trình học hiện tại cung cấp đủ thông tin về PNC cho SV;

90,9% sinh viên đồng ý rằng nên tổ chức các buổi tập huấn/ hướng dẫn về PNC cho SV; 95,3 % sinh viên đồng ý rằng giảng viên đã cung cấp đầy đủ kiến thức để tránh nhiễm trùng trong cơ sở y tế trước khi học lâm sàng. Bên cạnh đó trên 85,0% sinh viên đồng ý rằng họ cần được các đào tạo về kiến thức thực hành để tránh các nhiễm trùng thông qua sử dụng tình huống mô phỏng và cần được đào tạo thêm về kiến thức và kỹ năng về PNC. Tỷ lệ này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thùy Linh 80% sinh viên mong muốn được đào tạo về phòng ngừa chuẩn trong khóa học [5]. Điều này một lần nữa khẳng định rằng với kết quả nghiên cứu này có thể kỳ vọng sinh viên có nền tảng kiến thức, thái độ tốt về PNC để có thể tham gia thực hành lâm sàng và sau khi ra trường các em có kiến thức tốt để áp dụng vào công việc trong tương lai.

KẾT LUẬN

70,0% sinh viên trong nghiên cứu có kiến thức đạt về PNC. Điểm trung bình kiến thức về PNC là $29,2 \pm 3,9$ theo thang điểm từ 0-41. Với kết quả này có thể kỳ vọng sinh viên có nền tảng kiến thức tốt về PNC để có thể tham gia thực hành lâm sàng và sau khi ra trường các em có kiến thức tốt để áp dụng vào công việc trong tương lai.

71,5% sinh viên có thái độ tích cực về nội dung chương trình học hiện tại về PNC. Trên 85,0% sinh viên mong muốn được các đào tạo về kiến thức thực hành để tránh các nhiễm trùng thông qua sử dụng tình huống mô phỏng và cần được đào tạo thêm về kiến thức và kỹ năng về PNC.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y Tế. Hướng dẫn phòng ngừa chuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Ban hành kèm theo Quyết định số: 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế). 2012.
2. Bộ Y Tế. Tài liệu đào tạo liên lục an toàn người bệnh. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học; 2014.
3. TTrần Thị Tuyết. Kiến thức về phòng ngừa chuẩn của sinh viên cử nhân Điều dưỡng năm

- cuối Trường Đại học Y Hà Nội năm 2019. Tạp chí Điều dưỡng. 2020;95-9.
4. Trần Thùy Dương, Nguyễn Thị Hòa, Thái Lan Anh. Động cơ học tập của sinh viên điều dưỡng chính quy tại trường Đại học Y dược Hải Phòng. Tạp chí khoa học Điều dưỡng. 2019;2(1):97-104.
 5. Nguyễn Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Thắm, Phạm Thanh Hải. Kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019. Tạp chí Y học Dự phòng. 2019;Tập 29 số 9.
 6. Vũ Thị Thu Thủy, Trương Tuấn Anh. Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Vinh năm 2018. Tạp chí Khoa học Điều dưỡng. 2018;1(2):84-9.
 7. Bùi Văn Tùng, Bùi Vũ Bình, Phạm Tùng Sơn, Bùi Thị Diệu Huyền. Kiến thức về phòng ngừa chuẩn của sinh viên năm cuối Trường Đại học Y Hà Nội năm 2021. Tạp chí Y học Việt Nam. 2021;507(1).
 8. Nalunkuma Racheal, Nkalubo Jonathan, Abila DB. Knowledge on Infection Prevention and Control and associated factors among undergraduate health professional students at Makerere University College of Health Sciences, Uganda. 2021;16(8):e0255984.